

Số : 59 /2010/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 31 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt chương trình giảm nghèo của
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2011-2015.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2010/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kỳ họp thứ 14 – khóa IV về chuẩn nghèo mới của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011-2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-thương binh và xã hội tỉnh tại Tờ trình số 3011/LĐTĐBXH-BTXH ngày 28 /9/2010 về việc ban hành chuẩn nghèo của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011-2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chương trình giảm nghèo của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011-2015, với mục tiêu đến cuối năm 2015 không còn hộ nghèo theo chuẩn Quốc gia; giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh từ 12,43% của năm 2011 xuống còn dưới 2,35% vào năm 2015 (không tính những hộ nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội); cơ bản hoàn thành chỉ tiêu xóa hộ nghèo với chuẩn mới của Tỉnh.

-Tiếp tục hỗ trợ các chính sách giảm nghèo cho những hộ thoát nghèo thêm 02 năm tiếp theo kể từ khi có Quyết định công nhận hộ thoát nghèo của UBND cấp xã.

-Cải thiện đời sống của nhóm hộ nghèo, hạn chế tốc độ gia tăng khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa thành thị và nông thôn, các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người, giữa nhóm hộ giàu và hộ nghèo.

A-Các chỉ tiêu và nhiệm vụ chủ yếu:

-Giúp cho các hộ nghèo có nhu cầu được vay vốn. Đối với những hộ làm ăn có hiệu quả bồi thêm vốn từ ngân sách địa phương nâng mức vay tối đa lên 30 triệu đồng/hộ cho những hộ đăng ký thoát nghèo. Hỗ trợ về lãi suất từ ngân sách địa phương cho hộ nghèo theo chuẩn Quốc gia để vay vốn chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản theo Quyết định số 1989/2006/QĐ-UBND ngày 07/07/2006 của UBND Tỉnh.

-Mua và cấp 100% thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho người nghèo chuẩn Quốc gia và chuẩn Tỉnh.

-Miễn giảm 100% tiền học phí cho học sinh con hộ nghèo theo chuẩn Tỉnh và chuẩn Quốc gia.

-Tỉnh chủ trương hỗ trợ để xóa 100% nhà tạm bợ, tranh tre nửa lá và hàng năm dành 1 khoản kinh phí từ nguồn vận động để hỗ trợ người nghèo xây dựng, sửa chữa nhà tình thương và hỗ trợ giáo dục cho con hộ nghèo.

-Đảm bảo cho khoảng 20.000 lượt người nghèo được khuyến nông, lâm, ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn cách làm ăn.

-Bổ trí cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp. Hàng năm tổ chức tập huấn nâng cao trình độ và trang bị kiến thức cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

-Đảm bảo triển khai thực hiện tốt chính sách trợ giúp các đối tượng BTXH theo quy định của Nhà nước; kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh nâng mức trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội (BTXH) khi có biến động về giá cả, lạm phát về kinh tế, có ảnh hưởng đến mức sống đối tượng BTXH.

-Bổ trí đủ cán bộ làm công tác giảm nghèo để triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo (cấp Tỉnh 7 người, cấp huyện, thị xã, thành phố 15 người và cấp xã, phường, thị trấn 82 người), được hưởng chế độ như cán bộ công chức nhà nước (đối với cấp tỉnh và huyện), như chế độ cán bộ công chức cơ sở (đối với xã, phường, thị trấn) theo trình độ chuyên môn, có tâm huyết, có đủ phẩm chất và năng lực. Hàng năm, tập huấn nâng cao trình độ và trang bị kiến thức mới cho cán bộ này và trưởng ban giảm nghèo các xã, phường, thị trấn cùng cán bộ các hội, cán bộ tín dụng của ngân hàng.

(Có kèm theo biểu tổng hợp số liệu chi tiết và phương án được duyệt).

B-Các giải pháp chủ yếu và kinh phí:

-Chính sách tín dụng:	135.047.000.000 đồng
-Chính sách y tế:	173.313.972.000 đồng
-Chính sách giáo dục:	21.983.000.000 đồng
-Chính sách nhà ở:	7.600.000.000 đồng
-Chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo:	124.524.000.000 đồng
-Dự án dạy nghề cho người nghèo:	10.000.000.000 đồng
-Dự án khuyến nông, lâm, ngư:	6.000.000.000 đồng
-Kiện toàn bộ máy nhân sự:	20.750.000.000 đồng
-Đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực:	1.500.000.000 đồng
-Hoạt động tuyên truyền công tác giảm nghèo:	1.500.000.000 đồng
-Công tác quản lý hộ nghèo:	350.000.000 đồng

-Hoạt động giám sát, đánh giá CTMTQGGN: 1.000.000.000 đồng
(CTMTQGGN : Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo)

-Chính sách khen thưởng: 300.000.000 đồng

*Tổng nguồn vốn bố trí để triển khai thực hiện cho Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo trong giai đoạn 2011-2015 là 918.620.972.000 đồng, trong đó:

Nguồn vốn đã bố trí cho chính sách tín dụng đến cuối năm 2010 là 413.953.000.000 đồng (gồm Trung ương và địa phương).

Tổng nhu cầu nguồn vốn cần bổ sung cho giai đoạn 2011-2015 là : 503.867.972.000 đồng.

Trong đó:

-Nguồn vốn đầu tư thu hồi : 135.047.000.000 đồng.

-Nguồn vốn đầu tư không thu hồi: 368.820.972.000 đồng.

(Có biểu tổng hợp số liệu chi tiết kèm theo)

*Kinh phí xây dựng đề án: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

a.Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

-Giao cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai phương án giảm nghèo giai đoạn 2011-2015; Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

-Hàng tháng, quý, năm, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm báo cáo tiến độ triển khai và tham mưu, đề xuất ý kiến cụ thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

-Thống nhất mẫu sổ hộ nghèo; in và phát hành sổ hộ nghèo, giấy chứng nhận hộ thoát nghèo.

-Hướng dẫn cụ thể việc thẩm quyền cấp sổ hộ nghèo cho 02 nhóm đối tượng thuộc chuẩn nghèo của tỉnh và chuẩn nghèo Quốc gia.

b.UBND các huyện, thị xã, thành phố:

-Căn cứ chuẩn nghèo mới giai đoạn 2011-2015 của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Vũng Tàu căn cứ vào danh sách do hội đồng xét duyệt của xã, phường, thị trấn đề nghị để phê duyệt danh sách hộ nghèo trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố Vũng Tàu và báo cáo lên Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp Tỉnh (cơ quan Thường trực là Sở Lao động – thương binh và xã hội).

-Quản lý, theo dõi biến động hộ nghèo trên địa bàn huyện (trong đó: Bao gồm hộ nghèo thuộc chuẩn Quốc gia).

-Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các chính sách cho giai đoạn 2011-2015 tại địa phương.

-Chỉ đạo cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trực tiếp rà soát và tổ chức bình xét công khai, dân chủ theo dõi biến động hộ nghèo trên địa bàn xã ((trong đó tách riêng hộ nghèo thuộc chuẩn Quốc gia); làm thủ tục công nhận hộ thoát nghèo, hộ nghèo mới; Cấp sổ hộ nghèo theo chuẩn tỉnh, chuẩn Quốc gia, giấy chứng nhận hộ thoát nghèo.

Điều 3.Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4.Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo giảm nghèo Tỉnh, Giám đốc các Sở : Lao động-thương binh và xã hội, Tài chính, Kế hoạch-đầu tư; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê Tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo Tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3, điều 4;
 - Văn phòng Chính phủ; “b/c”
 - Website Chính phủ;
 - Bộ Lao động-thương binh và xã hội; “
 - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản); “
 - TTr.TU, TTr.HĐND Tỉnh; “
 - Đoàn ĐB Quốc Hội Tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT.UBND Tỉnh;
 - Thành viên UBND Tỉnh;
 - UBMTTQVN Tỉnh và các đoàn thể;
 - Các Ban thuộc HĐND Tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Trung tâm Công báo Tỉnh;
 - Đài Phát thanh truyền hình,
 - Báo BR-VT;
 - Lưu: VT-TH-CVP.
- V3@30/12/2010

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thành Kỳ